

Số: /KH-CTK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra vốn đầu tư thực hiện ban hành kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-BKHĐT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 1129/VPUBND-VP2 ngày 09/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1400/QĐ-TCTK ngày 14/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra vốn đầu tư thực hiện. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Cục Thống kê (sau đây viết gọn là Cục) xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Thu thập thông tin phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính, Bộ, ngành Trung ương làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, đánh giá tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

2. Yêu cầu

Điều tra vốn đầu tư thực hiện phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra vốn đầu tư thực hiện được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Điều tra tất cả các ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018.

2. Đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Điều tra quý

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại có thực hiện đầu tư trong kỳ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư cho xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.

2.2. Điều tra năm

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại có thực hiện đầu tư trong kỳ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư cho xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Đơn vị sự nghiệp ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế và Trợ giúp xã hội;

- Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;

- Sở Tài chính tỉnh.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; Sở Tài chính;

2. Điều tra chọn mẫu: Doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế và Trợ giúp xã hội; trang trại; hộ dân cư.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời kỳ điều tra

2.1. Điều tra quý

Số liệu thu thập là số thực hiện của quý trước quý báo cáo và ước tính quý báo cáo.

2.2. Điều tra năm

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

3. Thời gian điều tra

3.1. Lập bảng kê

Bảng kê địa bàn; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện; bảng kê trang trại; bảng kê đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo và Y tế; bảng kê doanh nghiệp: Từ ngày 01/01 đến ngày 25/01/2025.

3.2. Điều tra quý

- Hộ dân cư, trang trại:

+ Quý I: Từ ngày 01/3 đến ngày 15/3/2025;

+ Quý II: Từ ngày 01/6 đến ngày 15/6/2025;

+ Quý III: Từ ngày 01/9 đến ngày 15/9/2025;

+ Quý IV: Từ ngày 01/11 đến ngày 15/11/2025.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã thu thập thông tin từ ngày 08 đến ngày 18 tháng cuối quý.

3.3. Điều tra năm

- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn: Từ ngày 01/02 đến ngày 31/3/2025;

- Sở Tài chính: Từ ngày 01/4 đến ngày 29/4/2025.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra vốn đầu tư thực hiện tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; xã/phường/thị trấn; Sở Tài chính. Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với hộ dân cư, trang trại. Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin (chủ hộ, chủ trang trại) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1. Thông tin chung

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế;

- Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư;

- Đối với xã/phường/thị trấn; đơn vị sự nghiệp; Sở Tài chính: Tên đơn vị, địa chỉ.

1.2. Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo các nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển; vốn vay; vốn tự có; vốn huy động từ các nguồn khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng nguồn vốn tự có; vốn đầu tư khác;

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo mục đích đầu tư: Chia theo các ngành kinh tế của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018;

- Vốn đầu tư chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bảng kê và phiếu điều tra

2.1. Bảng kê

(1) Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;

(2) Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;

(3) Bảng kê số 03/BKTT: Danh sách trang trại điều tra vốn đầu tư thực hiện;

(4) Bảng kê 04/BKDN: Danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã điều tra vốn đầu tư thực hiện quý;

(5) Bảng kê số 05/BKSN: Danh sách đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục Đào tạo và Y tế điều tra vốn đầu tư thực hiện năm.

2.2. Phiếu điều tra

Phiếu điều tra quý

(1) Phiếu số 01/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở);

(2) Phiếu số 02/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở);

(3) Phiếu số 03/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã).

Phiếu điều tra năm

(1) Phiếu số 01/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở);

(2) Phiếu số 02/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở);

(3) Phiếu số 03/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Y tế (Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập);

(4) Phiếu số 04/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin về vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp);

(5) Phiếu số 05/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (Áp dụng đối với Sở Tài chính tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh).

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra vốn đầu tư thực hiện sử dụng 03 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật theo quy định.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) các cấp;

- Kết quả điều tra được xử lý, suy rộng, tổng hợp theo tỉnh.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh được tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo quý, năm theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế, bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Kế hoạch này.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Tổng cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Cục duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thu thập Thông tin thống kê sau khi đã được Lãnh đạo Cục phê duyệt.

1.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Trong cuộc điều tra này, Cục sử dụng lực lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có trình độ, kinh nghiệm và đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục, Chi cục Thống kê các huyện, khu vực (sau đây viết gọn là các Chi cục Thống kê) lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2024**; giao Phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở tờ trình của các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Cục trưởng ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2024**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Cục giao Trưởng Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Cục và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Cục trưởng phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê chủ động tuyển chọn GSV là Lãnh đạo và công chức của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

1.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Cục giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục, Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **31/12/2024**.

2. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

2.1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Tổng cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Cục; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, đơn vị điều tra, cấp phát đến ĐTV; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các địa phương trình Lãnh đạo Cục phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **27/12/2024**.

2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Chi cục Thống kê thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

3. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trung tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định tại Văn bản số 244/CTK-TTTTTK ngày 29/3/2024 của Cục về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các loại thẻ trong điều tra thống kê.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Điều tra viên có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra vốn đầu tư thực hiện khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;

- Liên hệ với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính;

- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính cung cấp thông tin theo yêu cầu của Phương án điều tra;

- Kiểm soát tiến độ, đơn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính;

- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn và Sở Tài chính cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;

- Trực tiếp đến các hộ dân cư và trang trại được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử.

- Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của Phương án điều tra;

- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng TTTTCK lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Cục phê duyệt (theo Mẫu số 01, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-CTK ngày 16/12/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Phương án điều tra thống kê năm 2025), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2024**;

- Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên trang web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.1. Đối với GSV cấp huyện

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Báo cáo Lãnh đạo Cục (qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê) về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Cục

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức các Phòng: Thu thập Thông tin thống kê, Thống kê Kinh tế, Thống kê Tổng hợp và Thống kê Xã hội;

- Cấp huyện: Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, nhận xét kết quả điều tra trên địa bàn toàn tỉnh. Gửi dữ liệu điều tra, đồng thời báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Tổng cục Thống kê theo quy định.

2. Phòng Thống kê Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra;

- Chủ trì thực hiện phân tích kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch công tác Tổng cục Thống kê giao.

3. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục (qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, hoàn thiện dữ liệu theo từng kỳ điều tra.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do Phòng Thu thập Thông tin thống kê lập, Kế toán Cục tổng hợp, thẩm định trình Cục trưởng phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và Ứng dụng CNTT;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phòng thuộc cơ quan Cục;
- Chi cục TK các huyện, khu vực;
- Kế toán Cục;
- Lưu: VT, TTTTK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng